TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2023/DS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2023
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Bình

Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Nhật Minh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Lễ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 175/2023/TLST-DS ngày 18/5/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Minh T, sinh năm: 1980

Hộ khẩu thường trú: Số 50/41, GD, Phường M, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phước D, sinh năm 1997.

Đăng ký thường trú: Ấp 4, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 8, ấp HG, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm: 1978

Hộ khẩu thường trú: Số 15/13, THĐ, Phường K, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: 144 TĐ, Phường H, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

Nơi làm việc: Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang,

Địa chỉ: Phường G, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

(ông D xin vắng, ông V vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Phước D trình bày:*

Ông T với ông Nguyễn Văn V là chỗ quen biết, làm chung tại Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang. Nên ông T đã cho ông V mượn tiền nhiều lần cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 9/04/2021, ông T cho ông V mượn 50.000.0000 đồng (Năm mươi triệu đồng), thời hạn trả tiền là 03 tháng, khi mượn hai bên có làm biên nhận.

Lần thứ hai: Vào ngày 19/11/2021, ông T cho ông V mượn 40.000.000đồng (Bốn mươi triệu đồng), thời hạn trả tiền là 03 tháng. Khi mượn hai bên có làm biên nhận.

Lần thứ ba: Vào ngày 19 tháng 5 năm 2022, ông T cho ông V mượn thêm 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng), thời hạn trả là 6 tháng.

Tổng cộng, sau 03 lần ông V nợ ông T số tiền là 140.000.000đồng (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Nay ông T khởi kiện yêu cầu ông V trả ông T số tiền 140.000.000 đồng tiền gốc và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất là 0,85%/tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày ông V nhận tiền lần cuối là ngày 19/01/2023 cho đến ngày Tòa đưa vụ án ra xét xử, ông T tạm tính tiền lãi từ ngày 19/01/2023 đến ngày 19/05/2023 là 140.000.000đồng x 0,85% x 4 tháng = 4.760.000đồng, ông T yêu cầu ông Nguyễn Văn V số tiền vốn và tiền lãi là 144.760.000 đồng. Yêu cầu trả một lần án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn ông Đặng Minh T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn V trả cho ông số tiền 140.000.000 đồng gốc và lãi. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Văn V đã được Tòa án tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Bị đơn ông Nguyễn Văn V cư trú tại Số 15/13, Trần Hưng Đạo, Phường 6, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang. Nơi làm việc: Ngân hàng Đông Á chi nhánh Tiền Giang, địa chỉ: Phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Trong đơn khởi kiện ông T khởi kiện yêu cầu ông V trả tiền nợ vay gốc 140.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của ông T là "*Giấy mượn tiền"* các ngày 19/5/2022; 09/4/2021; 19/11/2021 do ông T cung cấp, có chữ ký của ông V. Có đủ cơ sở xác định giữa ông T và ông V đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

Quá trình thu thập chứng cứ, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông V. Tuy nhiên, ông Vũ không đến tham dự phiên tòa và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của ông T. Căn cứ Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, ông V phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó Hội đồng xét xử xác định ông V còn nợ ông T số tiền gốc là 140.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn"* nên Hội đồng xét xử buộc ông V phải trả 140.000.000 đồng tiền gốc cho ông T theo quy định pháp luật.

[4] Về tiền lãi: Trong các giấy mượn tiền ngày 19/5/2022; ngày 09/4/2021; ngày 19/11/2021 giữa ông T và ông V không thỏa thuận về lãi suất, nhưng trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn yêu cầu tính lãi là 0.85%. Vào ngày 16/8/2023, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sửa lại phần yêu cầu tính lãi là 0.83 % và tính lãi vào ngày ông V nhận tiền lần cuối cùng là ngày 21/01/2023. Theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số nợ gốc, tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/01 năm (tương đương 0,83 %/tháng). Như vậy, với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau: 140.000.000 đồng x 0.83% x 6 tháng 28 ngày = 8.056.000 đồng.

Xét thấy, ông V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho ông T, do đó Hội đồng xét xử buộc ông V trả cho ông T số tiền nợ vay vốn là 140.000.000 đồng + 8.056.000 đồng lãi. Tổng là 148.056.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, Điều 91 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Minh T.

2. Xử buộc bị đơn ông Nguyễn Văn V phải trả cho ông Đặng Minh T số tiền nợ vay vốn là 140.000.000 đồng + 8.056.000 đồng lãi. Tổng là 148.056.000 đồng. (một trăm bốn mươi tám triệu không trăm năm mươi sáu ngàn đồng)

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đặng Minh T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Bị đơn ông Nguyễn Văn V phải chịu 7.402.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn ông Đặng Minh T số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 3.619.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023805 ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Đặng Minh T cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- CCTHADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Liên